

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập “Hội đồng thẩm định bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố” trên cơ sở kiện toàn tổ chức Hội đồng thẩm định đền bù, giải phóng mặt bằng của thành phố;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố tại Công văn số 49/HĐTĐBT-ĐKKTĐ ngày 24 tháng 01 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 13/2006/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định bồi thường, giải phóng mặt bằng thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các thành viên Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2011/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 1. Chức năng của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố

Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án đầu tư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt và đã được công bố; theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 và các văn bản điều chỉnh, bổ sung có liên quan của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố

1. Thẩm định: đơn giá các loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí đầu tư vào đất còn lại của trường hợp không có đủ hồ sơ, chứng từ có giá trị lớn hơn 500 triệu đồng; giá bán nhà ở, đất ở phục vụ tái định cư các dự án đầu tư bằng nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất liên quan từ hai quận - huyện trở lên. Thẩm định đối tượng bồi thường và các khoản hỗ trợ về đất, về tài sản và các khoản hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương, chính sách có liên quan đến việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kiến nghị Ủy ban nhân dân

thành phố giải quyết các vướng mắc phát sinh do quy định của pháp luật chưa đề cập đến hoặc do mâu thuẫn, chưa rõ ràng trong việc áp dụng quy định pháp luật.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; hướng dẫn quy trình, thủ tục hồ sơ cụ thể để phục vụ cho việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định nếu vượt thẩm quyền các vấn đề do các sở - ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện đề nghị.

5. Thẩm định trực tiếp một số hồ sơ cụ thể trong trường hợp cần thiết theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về pháp lý đất đai; công trình xây dựng, vật kiến trúc khác và việc áp giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt theo quy định.

6. Các nhiệm vụ khác, hoặc công việc cụ thể theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN NHIỆM TRONG HỘI ĐỒNG

Điều 3. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên trong Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng (Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường):

a) Chịu trách nhiệm chung, điều hành hoạt động của Hội đồng, chủ trì các phiên họp của Hội đồng;

b) Chịu trách nhiệm chính về các nội dung liên quan đến chủ trương, chính sách và các nội dung liên quan đến pháp lý đất đai; nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; xây dựng, hướng dẫn quy trình giải quyết hồ sơ và thủ tục hồ sơ gửi đến Hội đồng;

c) Ký các văn bản có liên quan của Hội đồng;

d) Thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc của Hội đồng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Chuyên viên.

đ) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung văn bản trình và thời hạn giải quyết hồ sơ, công việc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Quy chế đã ban hành.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng (Phó Giám đốc Sở Tài chính) có trách nhiệm:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đơn giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ; giá bán nhà ở, đất ở tái định cư (nếu có); có ý kiến về các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

c) Tham dự các cuộc họp giải quyết các vướng mắc liên quan đến giá bồi thường và giá bán tái định cư khi Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị mời.

3. Ủy viên Thường trực Hội đồng (Sở Tài nguyên và Môi trường) có trách nhiệm:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành công việc của Hội đồng, được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền chủ trì một số phiên họp của Hội đồng và báo cáo lại để Chủ tịch Hội đồng quyết định;

b) Theo dõi khối lượng công việc và tiến độ giải quyết hồ sơ đến Hội đồng;

c) Có ý kiến về pháp lý đất đai để Hội đồng xem xét, thẩm định.

d) Trực tiếp theo dõi chỉ đạo hoạt động của Tổ Chuyên viên giúp việc cho Hội đồng; kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Tổ Chuyên viên;

đ) Trình Chủ tịch hội đồng phê duyệt, ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Chuyên viên; Quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ của Tổ Chuyên viên;

e) Bố trí lịch họp, địa điểm họp và chuẩn bị nội dung các phiên họp của Hội đồng.

4. Ủy viên Hội đồng là đại diện Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Giúp Phó Chủ tịch Hội đồng trong việc thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đơn giá các loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ; giá bán nhà ở, đất ở tái định cư (nếu có);

b) Có ý kiến về các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

5. Ủy viên Hội đồng là đại diện Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Có ý kiến với Hội đồng giải quyết các vấn đề thuộc chức năng của Sở Xây dựng liên quan việc bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng, vật kiến trúc khác, pháp lý nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, quỹ nhà tái định cư và những vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng;

b) Có ý kiến về các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

6. Ủy viên Hội đồng là đại diện Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Có ý kiến về các tài liệu liên quan đến công chứng, chứng thực hoặc các tài liệu khác thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp; có ý kiến tính pháp lý của các

văn bản liên quan đến các chính sách trước khi Hội đồng trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; có ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư có sự mâu thuẫn và không rõ ràng;

b) Có ý kiến về các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

7. Ủy viên Hội đồng là đại diện cơ quan, đơn vị chủ quản của chủ đầu tư hoặc chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu và có ý kiến về những nội dung có liên quan đến dự án; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

8. Ủy viên Hội đồng là đại diện Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc là Chủ tịch Hội đồng bồi thường của dự án có trách nhiệm đề xuất và trình bày các vấn đề vướng mắc, phát sinh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, có ý kiến thêm về các vấn đề do các thành viên Hội đồng thẩm định yêu cầu.

Điều 4. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng

1. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, bằng hình thức hội nghị, theo nguyên tắc tập thể quyết định các vấn đề thông qua tại cuộc họp đối với những vấn đề phức tạp cần có ý kiến của các thành viên Hội đồng.

2. Các quyết định của Hội đồng phải đạt ít nhất 2/3 ý kiến nhất trí của tổng số thành viên trong Hội đồng có mặt mới có giá trị thực hiện. Trường hợp tại cuộc họp ý kiến nhất trí và không nhất trí bằng nhau thì do Chủ tịch Hội đồng quyết định, các thành viên không nhất trí có quyền bảo lưu ý kiến và được ghi vào biên bản cuộc họp.

3. Trường hợp thành viên Hội đồng dự họp đã có ý kiến tại cuộc họp nhưng sau đó cơ quan mà thành viên đó đại diện có ý kiến khác bằng văn bản thì đây được xem là ý kiến cuối cùng của cơ quan có đại diện là thành viên Hội đồng.

4. Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt trong ba kỳ họp Hội đồng liên tiếp mà không báo cáo lý do cụ thể, thì Chủ tịch Hội đồng sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thay thế thành viên khác.

5. Thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản pháp luật có liên quan; những vấn đề chưa có trong quy định, chưa có tiền lệ, hoặc có ảnh hưởng lớn đến chính sách chung của thành phố thì Hội đồng tổ chức họp để lấy ý kiến thống nhất, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

6. Về vấn đề ủy quyền khi thành viên Hội đồng vắng mặt trong phiên họp:

a) Các thành viên của Hội đồng vì bận công tác không thể tham dự cuộc họp của Hội đồng phải có ý kiến chính thức của mình bằng văn bản hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp (phải là cấp lãnh đạo phòng, ban của đơn vị);

b) Trong trường hợp người ủy quyền có ý kiến bằng văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng về các nội dung của cuộc họp thì ý kiến trong văn bản được xem là ý kiến của người ủy quyền;

c) Nếu người ủy quyền không có ý kiến bằng văn bản thì ý kiến phát biểu của người được ủy quyền được xem là ý kiến của người ủy quyền;

d) Người ủy quyền có hoặc không có ý kiến bằng văn bản đều phải ký tên vào biên bản họp Hội đồng, trừ một số trường hợp đặc biệt khi được phép của Chủ tịch Hội đồng thì người được ủy quyền sẽ ký biên bản với tư cách là đại diện của cơ quan chuyên môn. Tư cách của người được ủy quyền phải được Hội đồng kiểm tra trước khi tiến hành cuộc họp.

7. Hội đồng họp định kỳ vào ngày thứ ba và thứ năm hàng tuần. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức họp đột xuất vào các ngày khác trong tuần.

Điều 5. Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố không chịu trách nhiệm về mức độ chính xác của các số liệu kiểm kê về đất đai, tài sản, hồ sơ pháp lý, hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và mức chi phí bồi thường cho hộ gia đình và cá nhân bị thu hồi đất và mức chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án do Hội đồng bồi thường của dự án xác lập và báo cáo thẩm định.

Hội đồng bồi thường của dự án chịu trách nhiệm về tính chất pháp lý, về sự chính xác của các số liệu của hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của từng trường hợp và mức chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án khi báo cáo thẩm định, trình duyệt theo quy định.

Chương III

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 6. Quy trình và thời gian thẩm định hồ sơ của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố

1. Tiếp nhận và quy trình xử lý:

a) Tất cả các hồ sơ đề nghị hướng dẫn, thẩm định liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do các Sở, ngành và

Ủy ban nhân dân quận - huyện đề nghị đều được gửi về Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Hội đồng) để tiếp nhận; Hội đồng tập trung đầu mối xử lý, không lập thủ tục văn bản chuyên qua lại giữa các thành viên Hội đồng.

b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố giao Tổ Chuyên viên giúp việc của Hội đồng nghiên cứu, kiểm tra, đề xuất hướng giải quyết và có Tờ trình cho Hội đồng xem xét, giải quyết;

c) Trên cơ sở đề nghị của Tổ Chuyên viên, Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố sẽ có văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định; trường hợp nếu vượt thẩm quyền, Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố có văn bản báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. Những vấn đề đã được xác định thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thì cơ quan đó chịu trách nhiệm xử lý trực tiếp xử lý (không thông qua Hội đồng).

2. Về thời gian xử lý hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ phải họp Hội đồng hoặc phải đi kiểm tra thực địa thì thời gian giải quyết hồ sơ không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ đơn giản đã có quy định cụ thể, chỉ cần trả lời bằng văn bản thì không phải họp Hội đồng, thời gian giải quyết không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ. Trường hợp phức tạp hoặc có tình tiết mới phát sinh cần phải làm rõ thì Chủ tịch Hội đồng quyết định việc gia hạn thời gian giải quyết nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc;

c) Đối với hồ sơ đã có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về thời gian thực hiện thì Hội đồng thực hiện theo đúng chỉ đạo;

d) Đối với hồ sơ là cơ chế, chính sách thì thời gian xử lý có thể kéo dài hơn, nhưng phải báo cáo tiến độ thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Kinh phí hoạt động và con dấu của Hội đồng

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng do ngân sách thành phố cấp theo quy định; việc quản lý, sử dụng kinh phí của Hội đồng được áp dụng theo nội dung chi, mức chi do Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

2. Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố được sử dụng con dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố để hoạt động.

Điều 8. Cán bộ, công chức tham gia Hội đồng không thực hiện trách nhiệm được giao hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái các quy định của Nhà nước gây thiệt hại cho Nhà nước hoặc các bên có liên quan, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Các thành viên Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố và các thành viên Tổ Chuyên viên giúp việc có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được các thành viên thống nhất thông qua, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài